TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 509/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 22/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Ấp H1, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hồng X, sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà H có mặt, bị đơn ông X vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2022, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà Vũ Thị H) trình bày:

Gia đình nguyên đơn làm nghề thu mua mủ cao su. Do có quen biết nên ngày 13/4/2022, ông Phạm Hồng X có xin ứng của nguyên đơn số tiền

20.000.000 đồng với điều kiện là ông X sẽ bán mủ cho nguyên đơn. Hai bên có làm giấy ứng tiền đề ngày 13/4/2022, ghi nhận ông Phạm Hồng X có ứng tiền của nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng và cam kết bán mủ cao su cho nguyên đơn, ông X ký và viết họ tên Phạm Hồng X. Tuy nhiên, sau đó ông X không bán mủ cũng không trả lại số tiền nợ dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông X phải thanh toán số tiền nợ là 20.000.000 đồng theo giấy ứng tiền đề ngày 13/4/2022.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ như Tòa án đã công khai.

Ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì khác.

*Bị đơn ông X trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tậ*p *và cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông X vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán,Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H có mặt, bị đơn ông X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn ông X phải thanh toán số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng theo giấy ứng tiền đề ngày 13/4/2022. Ông X hiện đang cư trú tại ấp G, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh

Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà H yêu cầu ông X thanh toán số tiền còn nợ là là 20.000.000 đồng theo giấy ứng tiền đề ngày 13/4/2022 có nội dung ghi nhận ông Phạm Hồng X có ứng của bà Vũ Thị H số tiền 20.000.000 đồng, ông X có ký tên, ghi rõ họ tên trên giấy ứng tiền, ông X cam kết sẽ bán mủ cho bà H để trừ nợ. Bị đơn ông X có hộ khẩu thường trú và vẫn còn sinh sống tại địa phương, đã được Toà án niêm yết bản sao giấy mượn tiền cũng như thông báo thụ lý, giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác tại nhà ông X để ông X để tham gia tố tụng nhưng ông X đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối nội dung nguyên đơn tranh chấp với bị đơn. Xét giấy ứng tiền đề ngày 13/4/2022, có cơ sở xác định: Giữa bà H và ông X đã thiết lập quan hệ vay tài sản, bà H là bên cho vay, còn ông X là bên vay, số tiền vay là 20.000.000 đồng. Bà H đã thông báo nhiều lần nhưng ông X vẫn không tiếp tục thực hiện việc trả nợ là ông X đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Yêu cầu của bà H về việc buộc ông X thanh toán số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H đối với bị đơn ông Phạm Hồng X về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phạm Hồng X có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị H số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hồng X phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Vũ Thị H số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011194 ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thu **Nguyễn Thị Kim Phi** **Phạm Ngọc Tuyền**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Tuyền